

Số: /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung tiêu
chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ
đân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp,
phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ,
thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã,
phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh
hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên
địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số
86/2023/NĐ-CP của chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ
sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường,
thị trấn tiêu biểu” và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP
của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen
thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua,
khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, ấp (gọi chung là thôn), khu phố; xã, phường và các cơ
quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình
văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố
Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Tuân thủ đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét tặng.
2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

Điều 4. Thời gian, thẩm quyền, công bố kết quả xét tặng các danh hiệu

1. Thời gian xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” được thực hiện hằng năm và hoàn thành việc bình xét trước ngày 25 tháng 11.

2. Thẩm quyền xét tặng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

3. Công bố kết quả xét tặng các danh hiệu

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định tặng danh hiệu, cơ quan ban hành quyết định công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các hình thức khác theo quy định về danh sách gia đình, thôn, khu phố, xã, phường được tặng danh hiệu thi đua.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này (thang điểm 100 điểm).

b) Các gia đình thuộc thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới: đạt từ 80 đến 100 điểm.

c) Các gia đình thuộc thôn, khu phố còn lại: đạt từ 90 đến 100 điểm.

d) Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”:

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.

- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng; vi phạm quy định về trật tự công cộng; đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này (thang điểm 100 điểm).

b) Các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới: đạt từ 80 đến 100 điểm.

c) Các thôn, khu phố còn lại: đạt từ 90 đến 100 điểm.

d) Các thôn, khu phố vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”:

- Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.
- Có hoạt động tin ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này (thang điểm 100 điểm).

b) Các xã thuộc khu vực III, khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới: đạt từ 80 đến 100 điểm.

c) Các xã, phường còn lại: đạt từ 90 đến 100 điểm.

d) Các xã, phường vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”:

- Để xảy ra tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiểm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Để công dân cư trú trên địa bàn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, tuần hành, khiếu kiện vượt cấp.

- Để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” (Mẫu số 01 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hoá”

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” (Mẫu số 04 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” (Mẫu số 05 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” (Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

3. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 07 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

b) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

c) Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 09 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

Điều 7. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a) Trưởng thôn, khu phố chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

b) Trưởng thôn, khu phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Hết thời hạn lấy ý kiến; Trưởng thôn, khu phố lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này, gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hoá”

a) Trưởng thôn, khu phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan - Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã) tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, thẩm tra thực tế; công khai danh sách các thôn, khu phố đề nghị công nhận hoặc giữ vững danh hiệu “Thôn, khu phố văn hoá” trên Trang thông tin điện tử của địa phương hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày. Hết thời hạn lấy ý kiến, Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp, có Biên bản thông báo kết quả công khai; tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã họp xét thôn, khu phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu, có Biên bản kết quả họp.

c) Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 11 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này) và bằng chứng nhận “Thôn, khu phố văn hóa”.

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan - Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã) phối hợp với các đơn vị có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào cùng cấp họp đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo khung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (theo Phụ lục III Quyết định này); tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã họp xét xã, phường đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu, có Biên bản kết quả họp.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thành phố.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”; công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

d) Hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định công nhận danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

đ) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 12 Phụ lục IV Quyết định này) và bằng chứng nhận “Xã, phường tiêu biểu”.

Điều 8. Kinh phí khen thưởng

1. Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng các danh hiệu thi đua quy định tại Quyết định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn các gia đình văn hóa; thôn, khu phố văn hóa tiêu biểu trong số các gia đình; thôn, khu phố được tặng danh hiệu văn hóa để khen thưởng (số lượng được khen thưởng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định).

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thành phố

a) Hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định.

b) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định công nhận danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”; tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố - Chủ nhiệm Chương trình 1 (Xây dựng thôn, khu phố văn hóa)

a) Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Chủ nhiệm Chương trình 1 cấp xã, Ban Công tác Mặt trận các thôn, ấp, khu phố triển khai thực hiện các nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và có báo cáo kết quả định kỳ.

b) Phối hợp giám sát trình tự, thủ tục, hồ sơ, quá trình công nhận, công khai danh sách “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” theo trình tự tại Quyết định này.

c) Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Công tác Mặt trận các thôn, khu phố tham gia đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” tại cơ sở theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ.”

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, đề xuất khen thưởng “Xã, phường tiêu biểu” có thành tích đặc biệt tiêu biểu, xuất sắc theo quy định.

4. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác khen thưởng theo phân cấp ngân sách nhà nước đảm bảo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Quyết định này trên các phương tiện thông tin truyền thông để toàn thể Nhân dân được tiếp cận đầy đủ thông tin, qua đó triển khai thực hiện hiệu quả.

6. Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến các tiêu chuẩn trong quá trình xét tặng danh hiệu ‘Gia đình văn hóa’, ‘Thôn, khu phố văn hóa’, ‘Xã, phường tiêu biểu’ trên địa bàn thành phố.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và Quyết định này về xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”,

“Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ động bố trí kinh phí cho công tác khen thưởng trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước đảm bảo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và hồ sơ xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
- Quyết định này thay thế Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Quyết định này bãi bỏ Hướng dẫn số 64/HD-BCĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Đồng Nai (cũ) về việc thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ VH, TT&DL);
- Cục VHCS, GD&TV - Bộ VH, TT&DL;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, HCTC, TT.PVHCC, KGVX_(Ng103b/26).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN CHI TIẾT GIA ĐÌNH VĂN HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
Tổng điểm			100đ
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật (10 điểm)	- 100% thành viên trong gia đình chấp hành tốt, đầy đủ chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật, không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc hoặc học tập.	10đ
		- Có thành viên bị xử phạt 01 vi phạm hành chính trở lên trong năm. Trừ những nội dung quy định tại mục c, d, khoản 4, Điều 6, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) hoặc bị áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính.	0đ
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định (10 điểm)	- Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; tích cực hưởng ứng việc thực hiện nếp sống văn minh do cộng đồng phát động; tuyên truyền, vận động cộng đồng xung quanh thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	10đ
		- Vi phạm trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn thành phố theo quy định; đám tang để quá 48 tiếng, không đảm bảo vệ sinh trong mai táng và chôn cất không theo quy hoạch của nghĩa trang địa phương.	0đ
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy (5 điểm)	- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Nhà nước; khuyến khích mỗi gia đình trang bị bình chữa cháy; thực hiện cam kết, giao ước thi đua xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy. Tích cực tham gia các mô hình khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy do địa phương phát động như: mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.	5đ
		- Chưa bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, bị cơ quan quản lý nhắc nhở, cộng đồng xung quanh phản ánh.	0đ
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của	- Bảo đảm tuân thủ các quy định về độ ồn và không làm ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	5đ
		- Không đảm bảo các quy định về độ ồn, bị cộng đồng xung quanh phản ánh, làm ảnh hưởng đến cộng đồng;	0đ

	pháp luật về môi trường (5 điểm)	Ban Cán sự thôn/khu phố đã nhắc nhở 02 lần; có hoạt động sử dụng âm thanh quá quy định nằm trong khung giờ trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.	
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương (40 điểm)	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật (5 điểm)	- Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương; tham gia các câu lạc bộ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	5đ
		- Vi phạm việc bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường về lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích, huỷ hoại các công trình.	0đ
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập (5 điểm)	- Tích cực tham gia đầy đủ, kịp thời các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học, khuyến tài và các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” do địa phương phát động.	5đ
		- Tham gia, hưởng ứng chưa đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học, khuyến tài và các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” do địa phương phát động.	3đ
		- Không tham gia, hưởng ứng các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” do địa phương phát động.	0đ
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú (5 điểm)	- Tham gia thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố và các hoạt động sinh hoạt cộng đồng tại nơi cư trú; tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội họp và đại đoàn kết dân tộc tại địa phương. Các thành viên trong gia đình có lối sống lành mạnh, văn minh; ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội; tích cực rèn luyện thể dục thể thao.	5đ
		- Không tham gia sinh hoạt cộng đồng tại nơi cư trú; không hưởng ứng các nội dung phong trào do địa phương phát động; vi phạm hoặc không thực hiện hương ước, quy ước tại nơi cư trú.	0đ
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức (10 điểm)	- Tích cực tham gia, hưởng ứng đầy đủ các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; tuyên truyền, vận động gia đình và người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh xung quanh nơi cư trú. Tích cực tham gia các phong trào thi đua như: “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, “Sản xuất kinh doanh giỏi”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”. Các thành viên trong gia	10đ

		đình tham gia bảo hiểm y tế và thực hiện chăm sóc sức khỏe.	
		- Tham gia, hưởng ứng không đầy đủ hoặc không tham gia hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	0đ
	5. Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng (10 điểm)	- 100% người trong độ tuổi lao động trong gia đình có khả năng lao động có việc làm, có thu nhập chính đáng; góp phần tạo thu nhập, việc làm cho lực lượng lao động của địa phương. Các thành viên trong gia đình hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sản xuất, kinh doanh, công tác, lao động và học tập.	10đ
		- Có người trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động nhưng không có việc làm ổn định hoặc bị thất nghiệp.	5đ
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường (5 điểm)	- 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học theo quy định.	5đ
		- Có trẻ em trong độ tuổi đến trường không được đi học hoặc bỏ học.	0đ
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng (30 điểm)	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình (10 điểm)	- Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; các thành viên trong gia đình thực hiện tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ; chung thủy, nghĩa tình; gương mẫu, hiếu thảo, lễ phép, hòa thuận.	10đ
		- Vi phạm một trong các tiêu chí ứng xử trong gia đình; các thành viên trong gia đình thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau; có cử chỉ, hành động, lời nói không tôn trọng lẫn nhau, gây tổn thương tinh thần cho các thành viên trong gia đình và bị cộng đồng xung quanh phản ánh, lên án.	0đ
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình (5 điểm)	- Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình; thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung; nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động, giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.	5đ
		- Vi phạm các quy định về hôn nhân gia đình.	0đ
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới (5 điểm)	- Thực hiện tốt bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và cộng đồng; không để xảy ra bạo lực gia đình dưới mọi hình thức.	5đ
		- Vi phạm các quy định về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình hoặc bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và cộng đồng.	0đ
4. Hộ gia đình có	- Hộ gia đình có đầy đủ 03 công trình hợp vệ sinh	5đ	

nhà vệ sinh, nhà tắm, thiết bị chứa nước hoặc các loại hình tương tự phục vụ sinh hoạt, bảo đảm hợp vệ sinh (5 điểm)	gồm: nhà vệ sinh, nhà tắm, thiết bị chứa nước hoặc các loại hình tương tự phục vụ sinh hoạt hợp vệ sinh; sử dụng nước sạch theo quy định.	
	- Hộ gia đình không có đủ 03 công trình vệ sinh gồm: nhà vệ sinh, nhà tắm, thiết bị chứa nước hoặc các loại hình tương tự phục vụ sinh hoạt hợp vệ sinh; hoặc xả thải gây ô nhiễm môi trường.	0đ
5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn (5 điểm)	- Luôn tương trợ, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng khi gặp khó khăn, hoạn nạn.	5đ
	- Không tham gia tương trợ, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo các hoạt động do cộng đồng, địa phương phát động.	0đ

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN CHI TIẾT THÔN, KHU PHỐ VĂN HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
Tổng điểm			100đ
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển (18 điểm)	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định (5 điểm)	- Trên 90% người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5đ
		- Từ 50-90% người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	3đ
		- Dưới 50% người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	1đ
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp (5 điểm)	- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung của thành phố; thực hiện tốt Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bị bỏ lại phía sau.	5đ
		- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao hơn mức bình quân chung của thành phố.	3đ
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, công nghệ, khoa học, kỹ thuật cho địa phương (3 điểm)	- Có nguồn lực, biện pháp, sáng kiến nhằm khôi phục, duy trì, thúc đẩy phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, công nghệ, khoa học, kỹ thuật cho địa phương; có sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống được đăng ký nhãn hiệu, hoàn thiện nhãn mác, bao bì, được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, công bố chất lượng hoặc tham gia Chương trình OCOP.	3đ
		- Có ngành nghề truyền thống bị mai một, không được duy trì, phát triển; không có đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, công nghệ, khoa học, kỹ thuật cho địa phương.	0đ
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển về kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức (5 điểm)	- Có từ 85% trở lên hộ gia đình tích cực tham gia, hưởng ứng đầy đủ các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; từ 90% hộ gia đình trở lên tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tại cộng đồng. - 100% đường thôn, khu phố và đường liên thôn, khu phố được cứng hóa; 100% đường ngõ, xóm sạch, bảo đảm đi lại thuận tiện; từ 70% đường trục chính nội đồng trở lên bảo đảm phục vụ vận chuyển.	5đ

		- Tham gia, hưởng ứng không đầy đủ hoặc không tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	0đ
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (30 điểm)	1. Có nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố (5 điểm)	- Có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoặc sân thể thao hoặc điểm đọc sách đáp ứng được nhu cầu giao lưu, sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng của nhân dân trong thôn, khu phố.	5đ
		- Không có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoặc sân thể thao hoặc điểm đọc sách đáp ứng được nhu cầu giao lưu, sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng của nhân dân trong thôn, khu phố.	0đ
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường (5 điểm)	- 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	5đ
		- Có trẻ em trong độ tuổi đến trường không được đi học hoặc bỏ học.	0đ
	3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh (5 điểm)	- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh vào các dịp lễ, tết và các sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước. Có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	5đ
		- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh vào các dịp lễ, tết và các sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước; chưa có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.	4đ
		- Không duy trì thường xuyên việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phục vụ cộng đồng; không có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.	2đ
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội (5 điểm)	- 100% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; không có hành vi truyền bá, hành nghề mê tín dị đoan; không còn tồn tại hủ tục lạc hậu.	5đ
		- Có từ 01 hộ gia đình trở lên vi phạm quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội (có sự phản ánh gay gắt từ cộng đồng hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính).	0đ

III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (15 điểm)	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội (5 điểm)	- Có tổ hòa giải ở cơ sở; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa trong cộng đồng được tổ chức hòa giải đạt tỷ lệ từ 85% trở lên; không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội trong cộng đồng; không có người sử dụng, lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	5đ
		- Không có tổ hòa giải ở cơ sở, có tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội.	0đ
	6. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương (5 điểm)	- Người dân trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	5đ
		- Không tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	0đ
	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (5 điểm)	- 100% các cơ sở kinh doanh, hộ sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ dân trên địa bàn đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; không xả thải gây ô nhiễm môi trường. - 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm. - Có hệ thống cấp, thoát nước; có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải tập trung theo quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường.	5đ
		- Có từ 01 cá nhân, tập thể hoặc hộ gia đình trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và các điều kiện về bảo vệ môi trường của cơ sở kinh doanh.	0đ
2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định pháp luật và theo quy hoạch của địa phương (3 điểm)		- Thực hiện việc mai táng đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định khác liên quan. - Việc mai táng phải được thực hiện trong nghĩa trang, theo quy chế nghĩa trang của địa phương và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của địa phương.	3đ
	- Có từ 01 trường hợp trở lên vi phạm quy định của pháp luật về mai táng; tổ chức đám tang quá 48 giờ; không bảo đảm vệ sinh trong quá trình mai táng; việc chôn cất không thực hiện theo quy hoạch	0đ	

		nghĩa trang của địa phương.	
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ (2 điểm)	- Các điểm vui chơi công cộng, điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng trên địa bàn thôn, khu phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	2đ
		- Các điểm vui chơi công cộng, điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng trên địa bàn thôn, khu phố không được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	0đ
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng (5 điểm)	- 100% hộ gia đình cam kết thực hiện tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh; tích cực tham gia trồng cây xanh tại gia đình và tại các điểm công cộng, khu vui chơi, giải trí. Đồng thời, tham gia tốt việc tự quản các công trình, đường làng, ngõ xóm, góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp. - 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo quy định; có đủ 03 công trình hợp vệ sinh (nhà vệ sinh, nhà tắm, bể chứa nước) và bảo đảm tiêu chí “03 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ, hồ sinh thái nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường. - Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; có biện pháp kiểm soát, khống chế, không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.	5đ
		- Có từ 01 trường hợp trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính trong công tác phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường.	0đ
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (24 điểm)	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (5 điểm)	- Định kỳ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể hoạt động, sinh hoạt hiệu quả và được xếp loại vững mạnh trở lên theo quy định. - Tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân theo định kỳ. - Có từ 90% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp	5đ

		luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	
		- Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, chưa đầy đủ; việc tổ chức thực hiện chưa nghiêm, dẫn đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn không được bảo đảm. Xuất hiện các tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiểm chế, tăng so với năm trước và gây hậu quả nghiêm trọng. Xảy ra các hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phát sinh khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh trật tự.	0đ
	2. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do địa phương phát động (3 điểm)	- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai đầy đủ các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, phong trào “ Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.	3đ
		- Không tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương hoặc có tổ chức triển khai nhưng hiệu quả đạt được thấp, không đáp ứng yêu cầu đề ra.	0đ
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả (3 điểm)	- 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023. - Có hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng thông qua việc thực hiện hương ước, quy ước; đồng thời nhân rộng, phát huy các mô hình, cách làm mới, cách làm hay, hiệu quả trong cộng đồng dân cư. - Kịp thời phản ánh các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân; chủ động giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh ở cơ sở theo thẩm quyền; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người trái pháp luật.	3đ
		- Không có tổ chức tự quản ở cộng đồng; không	0đ

		xây dựng hương ước, quy ước; không thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định.	
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa (10 điểm)	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong năm đạt từ 85% trở lên trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn. - Việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, công bằng, chính xác, công khai.	10đ
		- Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong năm dưới 85%.	3đ
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới theo quy định của pháp luật (3 điểm)	- Thực hiện tốt Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Bình đẳng giới và các chính sách về dân số; không xảy ra bạo lực gia đình dưới mọi hình thức. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ phát triển bền vững, các mô hình, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.	3đ
		- Có phát hiện hành vi bạo lực gia đình hoặc bạo lực trên cơ sở giới; bị cộng đồng dân cư phản ánh, gây ảnh hưởng đến đời sống gia đình và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.	0đ
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (13 điểm)	1. Thực hiện các Cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động (5 điểm)	- Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động; thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về hoạt động nhân đạo, từ thiện; tích cực tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, Cuộc vận động “Vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	5đ
		- Thực hiện không đầy đủ hoặc không thực hiện các Cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động.	0đ
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công với cách mạng, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn (3 điểm)	- Tổ chức phát động và thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện; quan tâm giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam/dioxin, người lang thang, cơ nhỡ và những người có hoàn cảnh bất hạnh. Bảo đảm 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng và các đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm, hỗ trợ; hoàn thành thủ tục và được nhận trợ cấp xã hội đầy đủ theo quy định.	3đ
		- Có hành vi bạo lực đối với người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật; số lượng người lang thang, cơ	0đ

		nhờ và người có hoàn cảnh khó khăn gia tăng.	
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình học tập trên địa bàn ấp, khu phố; phần đầu đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập” (5 điểm)	- Có ít nhất 01 mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” hoặc mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở hoạt động hiệu quả.	5đ
		- Không có mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” hoặc mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở.	0đ

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN CHI TIẾT XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
Tổng điểm			100đ
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao (17,5 điểm)	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác <i>(7.5 điểm)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật và tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không để xảy ra vụ việc cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng); không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn. - Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể và cộng đồng; không để phát sinh tệ nạn xã hội, từng bước giảm các tệ nạn xã hội hiện có. - Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị. - Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Không để xảy ra các hoạt động phá hoại đối với các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc gia trên địa bàn. - Không để xảy ra các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; không để xảy ra việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, vấn đề dân tộc để gây tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. - Xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; tình hình trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Có mô hình camera an ninh và các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội hoạt động hiệu quả; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được duy trì thường xuyên, hiệu quả. 	7.5đ
		<ul style="list-style-type: none"> - Có xảy ra từ 01 vụ án, vụ việc phạm tội hoặc vụ tai nạn nghiêm trọng trở lên (tai nạn giao thông, cháy nổ) trên địa bàn trong năm; có các sự vụ, sự việc gây bất bình trong nhân dân, tạo dư luận xã 	0đ

		<p>hội không tốt. Chưa xây dựng hoặc chưa triển khai các mô hình camera an ninh và các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Xã, phường chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. (Đối với tai nạn giao thông: do người địa phương gây ra trên địa bàn; đối với cháy, nổ: do người địa phương cố ý gây ra trên địa bàn).</p>	
	<p>2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (5 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trên địa bàn có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển xã hội như hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp; đồng thời triển khai nhiều hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thu hút lao động, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. - Có từ 85% trở lên số hộ gia đình làm nông nghiệp trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. - Có từ 80% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn tham gia các hình thức hợp tác trong phát triển kinh tế. - Có từ 20% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và các hoạt động dịch vụ nông thôn. 	5đ
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp tác xã hoặc có hợp tác xã nhưng hoạt động không hiệu quả; không cung cấp các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu phù hợp với đặc điểm của địa phương để phục vụ thành viên hợp tác xã và người dân trên địa bàn. 	0đ
	<p>3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương (5 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng tại địa phương; bảo đảm số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; không có công dân không hoàn thành nghĩa vụ quân sự. - Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương; các chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn. - Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng tại địa phương và lực lượng dân quân tự vệ. - Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương; thực hiện huấn luyện theo phương 	5đ

		<p>châm “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ”, gắn với tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”.</p> <p>- Tích cực triển khai các hoạt động dân vận, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội như: khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; tặng quà cho người nghèo, học sinh nghèo vượt khó; hoàn thành việc xây dựng các công trình sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, nhà “Tình nghĩa Quân - Dân”, nhà đồng đội.</p>	
		- Không bảo đảm số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; có công dân không hoàn thành nghĩa vụ quân sự.	0đ
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (20 điểm)	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước (5 điểm)	- Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn so với năm trước và bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của toàn tỉnh.	5đ
		- Thu nhập bình quân đầu người thấp hơn bình quân chung của tỉnh.	3đ
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương (5 điểm)	- Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác, góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức bình quân của địa phương (Cấp thành phố).	5đ
		- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cao hơn mức trung bình của địa phương (Cấp thành phố).	3đ
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn (5 điểm)	- Có từ 99% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trở lên trên địa bàn được đăng ký trực tiếp và sử dụng điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất, bảo đảm an toàn, tin cậy và ổn định.	5đ
		- Dưới 99% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất, bảo đảm an toàn, tin cậy và ổn định.	3đ
		- Để xảy ra cháy, nổ, mất an toàn về điện trên địa bàn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.	0đ
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế (5 điểm)	<p>- 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, đúng công năng và hoạt động hiệu quả.</p> <p>- Xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có từ 90% người dân trở lên tham gia bảo hiểm y tế.</p> <p>- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$.</p> <p>- Có từ 90% trở lên số trường học các cấp (mầm</p>	5đ

		<p>non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 100% phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. - Có từ 70% trở lên số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp); tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt từ 80% trở lên đối với phường và từ 60% trở lên đối với xã. - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt trên 50% đối với phường và trên 40% đối với xã. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Xảy ra tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến cơ sở vật chất, đất đai; bị phản ánh về lãng phí cơ sở vật chất, hạ tầng; có vi phạm trong tổ chức, quản lý và hoạt động của các công trình công cộng, trường học, trạm y tế; không đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục theo quy định. 	0đ
<p>III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (22,5 điểm)</p>	<p>1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm (7.5 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có từ 85% trở lên thôn, khu phố đạt danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” trong năm. 	7.5đ
		<ul style="list-style-type: none"> - Đạt từ 50% đến dưới 85% thôn, khu phố đạt danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” trong năm (3 điểm); nếu dưới 50% thì không đạt (0 điểm). 	3đ
	<p>2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động thường xuyên, hiệu quả (5 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường độc lập; có lắp đặt thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt đạt chuẩn theo quy định; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. - Có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. - 100% thôn, khu phố trên địa bàn có Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn; có thành lập câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả. 	5đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã độc lập; chưa có một trong các công trình như: lắp đặt thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; chưa bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh 	2đ	

		hoạt, chưa đạt chuẩn theo quy định; có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố nhưng chưa đạt chuẩn.	
		- Chưa quy hoạch hoặc chưa xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố.	0đ
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội (5 điểm)	- 100% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và chấp hành hương ước, quy ước của thôn, khu phố trên địa bàn.	5đ
		- Có từ 01 hộ gia đình trở lên vi phạm quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	0đ
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương (5 điểm)	- 100% di tích trên địa bàn có hồ sơ khoa học, được cắm bia, biển; các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương được bảo tồn và phát huy hiệu quả. - Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. - Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống tại địa phương. - Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.	5đ
		- Có di tích trên địa bàn chưa có hồ sơ khoa học; các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương chưa được quan tâm, bảo tồn và phát huy hiệu quả; có hoạt động khiêu khích, khiêu nạt liên quan đến di tích, vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương bị mai một, lãng quên.	0đ
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ (5 điểm)	- Phát động phong trào trồng cây xanh tại các nơi công cộng trên địa bàn; vận động các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình. - 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; hộ sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ dân trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. - Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường	5đ

		<p>lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>- Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.</p>	
		- Có vi phạm về bảo vệ môi trường, bị xử phạt do xả thải ra môi trường, gây ô nhiễm môi trường, làm lây lan dịch bệnh; để xảy ra cháy, nổ, gây thiệt hại về người và tài sản.	0đ
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch tại địa phương (5 điểm)	<p>- Có quy hoạch nghĩa trang trong quy hoạch chung của xã và được xây dựng, tổ chức chôn cất phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, kế hoạch của địa phương; phù hợp với truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại, đáp ứng các quy định của pháp luật.</p> <p>- Chưa quy hoạch được nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.</p>	5đ
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (5 điểm)	- Có trên 55% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	5đ
		- Có từ 25% đến 55% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	3đ
		- Có dưới 25% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	1đ
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tình trạng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (5 điểm)	<p>- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; đường liên thôn, liên xã và các khu vực công cộng có trồng cây xanh, cây bóng mát, xây dựng các tuyến đường hoa kiêu mẫu; có kế hoạch vệ sinh môi trường thường xuyên, định kỳ; không để xảy ra tình trạng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung và rác thải dưới kênh, mương thoát nước.</p> <p>- Môi trường bị ô nhiễm, còn tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; đường làng, ngõ xóm còn nhiều rác thải, không gian ít cây xanh.</p>	5đ
			0đ
V. Chấp	1. Tuyên truyền, tổ	- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức	5đ

hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20 điểm)	chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước (5 điểm)	thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; có tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, được xếp loại vững mạnh trở lên. - Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. - Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không để xảy ra công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ. - Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.	
		- Thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, chưa đạt hiệu quả; để xảy ra vi phạm pháp luật, vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.	0đ
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định (5 điểm)	- Có trên 50% dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	5đ
		- Có từ 30% đến 50% dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	3đ
- Có dưới 30% dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.		1đ	
3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương (5 điểm)	- Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương. - 100% thôn, khu phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; các mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật. - Tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp giữa công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	5đ	

		- Vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xảy ra khiếu kiện, khiếu nại.	0đ
	4. Xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (5 điểm)	- Xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Có quyết định công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật).	5đ
		- Xã, phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	0đ

Phụ lục IV
MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Mẫu số 01	Văn bản của thôn/khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.
Mẫu số 02	Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân.
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn/khu phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
Mẫu số 04	Tờ trình của Phòng Văn hoá - Xã hội đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” của thôn/khu phố.
Mẫu số 06	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường về việc bình xét danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã/phường.
Mẫu số 08	Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã/phường đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng của xã/phường về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
Mẫu số 10	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.
Mẫu số 11	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hoá”.
Mẫu số 12	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

UBND XÃ/PHƯỜNG(4)
THÔN, KHU PHỐ ...(3)..

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường .. (4)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, khu phố...(3)....., Trưởng thôn/khu phố(3)... đề nghị Phòng Văn hóa - Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4)... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4).....xem xét quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/khu phố.
- (4) Tên xã/phường.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)
THÔN, KHU PHỐ ...(3)..

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH
Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...
và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/khu phố(3)....

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, khu phố(3)...., Trưởng thôn/khu phố(3)..... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		
3		

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn/khu phố ...(3)....Có ... (5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/khu phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)
THÔN, KHU PHỐ ...(3)..

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN HỌP
Thôn/khu phố ...(3)... bình xét danh hiệu
“Gia đình văn hóa” - Năm ...(2)...

Thời gian: ...giờ... phút, ngày tháng năm.....

Địa điểm:(5).....

Thôn/khu phố ...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng...), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/khu phố...(3)... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/khu phố trình Phòng Văn hóa - Xã hội...(4)...trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường(4)... ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)... cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ...phút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/khu phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

UBND XÃ/PHƯỜNG... (4)...
PHÒNG VĂN HOÁ- XÃ HỘI

Mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-VHXH

.....(1)...., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu
“Thôn, khu phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường... (4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Xét thành tích của Thôn/khu phố....(3)... và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ... (2)... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường ... (4).....,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường... (4)... xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ... (2)... cho các đơn vị có tên sau đây:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích (Tóm tắt)
1		
2		

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
-
- Lưu: VT, VHXH (...).

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/khu phố.
- (4) Tên xã/phường.

Mẫu số 05

UBND XÃ/PHƯỜNG...(4)... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÔN, KHU PHỐ ... (3).. **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)...
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã/phường ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Thôn/khu phố...(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ..(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/khu phố...(3).... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn/khu phố...(3).... đạt được trong năm ...(2).... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.

TRƯỞNG THÔN/KHU PHỐ ... (3)...

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI...(4)....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/khu phố.
- (4) Tên xã/phường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường(3)...
 bình xét danh hiệu “Thôn/khu phố văn hóa” năm ...(2)...

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:.....(4).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1.....Chức vụ:.....;

2.....Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường...(3) phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn/khu phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)...; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường...(3)....Có ...(5)... ý kiến của người dân về danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội(3).... trình Chủ tịch UBND xã, phường.. (3)....ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm(2)... cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên thôn/khu phố	Thành tích (Tóm tắt)
1		
2		

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờphút, ngày ... tháng năm....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường.
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ... (3)...**

Mẫu số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ... (2)...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Xã/phường(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm .. (2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường ... (3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm .. (2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã/phường ... (3)... đạt được trong năm ... (2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (kèm Phụ lục III, Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
-
- Lưu: VT,....(..).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG....(3).....**

Mẫu số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu
“Xã, phường tiêu biểu” năm(2)....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ báo cáo thành tích của xã, phường(3)...., đạt các quy định về tiêu chuẩn chi tiết, đảm bảo hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã, phường...(3)...., kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ... (2) ...

(Gửi kèm Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban TĐ-KT ...;
- Lưu: VT,...(....).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN HỌP

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường...(4)...
bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm.....(2)....**

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm.....

Địa điểm:.....(3).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường.....(4)...., tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm(2)...

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1..... Chức vụ:.....;

2..... Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường...(4)... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của xã, phường đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã/phường....(4)...; Có ...(5)... ý kiến của người dân (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả:% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)... cho đơn vị có tên sau:

STT	Tên xã, phường	Thành tích (Tóm tắt)

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờphút, ngày ... tháng năm....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (4) Tên xã/phường trực thuộc thành phố.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)...**

Mẫu số 10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG.....(4).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng thôn/khu phố...(3)...., Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/khu phố...(3)...., Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...., các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,...(....).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/khu phố đề nghị.
- (4) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ...(3)...**

**Mẫu số 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG.....(3).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các thôn, khu phố trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm .. (2)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND, UBND xã, phường....(3)....; Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn, khu phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,....(..).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Mẫu số 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về quy định chi tiết tiêu chuẩn và hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, khu phố văn hoá”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các xã, phường trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các xã, phường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,...(....).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

